

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 15/8/2022 nguyên đơn Đặng Thị Xuân T trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm trình bày:

Bà làm việc tại Công ty Cổ phần L (Công ty) theo hợp đồng lao động số: 07/HĐLD-LT ngày 01/01/2016 theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động, tiền lương được trả cho người lao động vào các ngày cuối tháng, chậm nhất ngày 01 của tháng sau. Từ tháng 12/2021 Bà nghỉ việc tại Công ty nhưng đến nay Công ty chưa trả tiền lương và các khoản phụ cấp cho Bà, làm cho gia đình lâm vào hoàn cảnh khó khăn. Bà yêu cầu nhiều lần Công ty vẫn chưa trả nợ, Công ty vi phạm quy định về việc trả lương và các khoản khác cho người lao động, làm xâm phạm đến quyền và lợi ích chính đáng của Bà. Nay, Bà khởi kiện yêu cầu Công ty trả 37.583.380đ, trong đó gồm: Tiền lương (06 tháng của năm 2021): 23.113.130đ; Tiền ăn giữa ca: 7.700.000đ; Tiền phép năm 2020 và 2021: 6.770.520đ. Trong quá trình chờ giải quyết Công ty có trả cho Bà tiền ăn trưa 02 tháng với số tiền 3.080.000đ, khi giải quyết trừ lại số tiền này, còn lại Bà yêu cầu tiếp tục trả 34.503.380đ. Tại phiên tòa sơ thẩm bà T xin xử vắng mặt, giữa nguyên ý các kiến đã trình bày.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình nguyên đơn nộp các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện gồm: Hợp đồng lao động số: 07/HĐLD-LT ngày 01/01/2016 (bản sao); bản tổng hợp nợ tiền lương ngày 30/11/2021 của bà Thùy; Quyết định số: 04/QĐ-LT ngày 24/11/2021 về việc chấp dứt hợp đồng lao động, Quyết định số: 02/QĐ-LT ngày 05/3/2018 về việc chuyển bậc lương cho cán bộ -nhân viên; thỏa ước lao động tập thể. Ngoài ra, còn có các tài liệu, chứng cứ cần thiết khác đảm bảo thủ tục tố tụng theo quy định để giải quyết vụ án.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Công ty vắng mặt: Để giải quyết Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng trình tự thủ tục tố tụng, Công ty nhận thủ tục tổng đạt hợp lệ theo quy định nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Công ty không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ trong vụ án và cũng không tiến hành hòa giải được với nguyên đơn, Công ty không nộp bất kỳ tài liệu, chứng cứ gì. Tại phiên tòa sơ thẩm Công ty được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

* Tại phiên tòa sơ thẩm đương sự không xuất trình chứng cứ nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà T yêu cầu trả 34.503.380đ, Công ty vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Xét chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xác định là vụ án tranh chấp Đòi tiền lương và các khoản phụ cấp khác được quy định tại Điều 95, 113 của Bộ luật Lao động năm 2021; hợp đồng được hai bên ký và bị đơn có địa chỉ tại Phường M, thành phố V. Căn cứ Điều 32, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V.

Bà T xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

Khi thực hiện thủ tục kiện nguyên đơn đã gửi hồ sơ kiện cho bị đơn, đề giải quyết vụ án Tòa án thông báo cho bị đơn biết về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các thủ tục tố tụng được tổng đạt hợp lệ theo quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Công ty trực tiếp nhận thủ tục nhưng vẫn vắng mặt, không có văn bản ý kiến gì phản đối. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Xuân T.

[2.1] Đối với tiền lương: Bà T yêu cầu Công ty trả tiền lương còn nợ của 06 tháng trong năm 2021 đến thời điểm nghỉ việc là 23.113.130đ. Chứng cứ đề bà Thùy xác định yêu cầu là hợp đồng lao động số: 07/HĐLD ngày 01/01/2016, Quyết định số: 04/QĐ-LT ngày 24/11/2021 về việc chấp dứt hợp đồng lao động, quyết định số: 02/QĐ-LT ngày 05/3/2018 về việc chuyển bậc lương cho cán bộ - nhân viên, với số tiền lương thực lãnh sau khi đã trừ bảo hiểm xã hội là 4.518.855đ, đồng thời sau khi nghỉ việc Bà còn yêu cầu phía Công đoàn xác nhận tiền lương còn nợ là 23.113.130đ. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà T làm việc tại Công ty với loại hợp đồng không xác định thời hạn, khi nghỉ việc Bà đã thực hiện thủ tục báo trước theo quy định nên Công ty ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với bà Thùy kể từ ngày 01/12/2021 nhưng Công ty còn nợ tiền lương chưa trả. Căn cứ vào Quyết định trả lương số: 02/QĐ-LT ngày 05/3/2018 về việc chuyển bậc lương cho cán bộ - nhân viên, bảng tổng hợp nợ tiền lương và tiền ăn được Công đoàn của Công ty do bà Nguyễn Tường V xác nhận ngày 30/11/2021 cho thấy Công ty còn nợ lương nên bà T yêu cầu trả là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Đối với tiền ăn giữa ca: Bà T yêu cầu Công ty trả tiền ăn còn nợ của 05 tháng (tính từ tháng 7 đến tháng 11/2021) là 7.700.000đ, chứng cứ bà T đưa ra để xác định yêu cầu là bảng tổng hợp nợ tiền lương và tiền ăn; thỏa ước lao động tập thể có cụ thể hóa tiền ăn 70.000.000đ/người/ngày, sau đó Công ty có trả được 3.080.000đ nên bà T yêu cầu tiếp tục trả phần tiền ăn còn lại 4.620.000đ là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Đối với tiền nghỉ phép năm: Bà T yêu cầu Công ty trả tiền nghỉ phép năm được tính theo thâm niên của năm 2020 (14,5ngày* 229.500đ/ngày) và 2021 (15ngày* 229.500đ/ngày) với tổng số tiền 6.770.250đ. Căn cứ các điều 113 và 114 của Bộ luật Lao động và thỏa ước lao động tập thể, Công ty còn nợ tiền phép năm do đó yêu cầu của Bà về tiền nghỉ phép năm được tính theo thâm niên của từng năm là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà T yêu cầu Công ty trả tiền lương và các khoản khác, tổng cộng 34.503.380đ được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Công ty phải chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm (với mức thu 03% của giá trị tranh chấp) là 1.035.000đ. Bà T thuộc trường hợp miễn nộp tạm ứng án phí và án phí lao động sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 90, 94, 95, 96 và 113, 114 của Bộ luật Lao động năm 2021; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 12, 14, 15; khoản 2 Điều 26; của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/ Về nội dung:

- Chấp nhận **toàn bộ** yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Xuân T;
- Buộc Công ty Cổ phần L có nghĩa vụ trả cho bà Thùy tổng số tiền 34.503.380đ (trong đó: Tiền lương 23.113.130đ; tiền ăn giữa ca 4.620.000đ; tiền phép năm 2020 và 2021 là 6.770.250đ);

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản

tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí lao động sơ thẩm: Buộc Công ty Cổ phần L phải nộp án phí lao động sơ thẩm 1.035.000đ (một triệu, không trăm ba mươi lăm ngàn đồng);

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ sau ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- THADS TPVL;
- VKSND TPVL;
- TAND tỉnh VL;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Loan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1/

2/

.....

